

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ VĨNH LẬP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND

Vĩnh Lập, ngày 11 tháng 9 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện công tác CCHC Quý III năm 2022

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Về tình hình thực hiện kế hoạch CCHC

UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của UBND xã Vĩnh Lập về cải cách hành chính năm 2023 của xã Vĩnh Lập. Tính đến thời điểm hiện tại, UBND xã đã cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ đề ra cần thực hiện trong Quý III năm 2023.

2. Về việc ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC

Thực hiện kế hoạch cải cách hành chính số 120/KH – UBND ngày 23/12/2022 của UBND huyện Thanh Hà, UBND xã đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, triển khai, thực hiện công tác CCHC trên cơ sở cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch CCHC của tỉnh, huyện, cụ thể như sau:

- UBND xã đã chỉ đạo ban hành và thực hiện nhiều Kế hoạch:

+ Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 29/12/2022 về triển khai đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã Vĩnh Lập.

+ Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 30/12/2022 về cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn xã Vĩnh Lập năm 2023;

+ Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 30/12/2022 về tuyên truyền cải cách hành chính xã Vĩnh Lập năm 2023;

+ Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 31/12/2022 về ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2023;

+ Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 31/12/2022 về phát triển kinh tế số và xã hội số xã Vĩnh Lập năm 2023;

+ Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 10/01/2023 về thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2023;

+ Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 12/01/2023 về đánh giá giải quyết thủ tục hành chính và khảo sát thực hiện lấy ý kiến mức độ hài lòng của người

dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tại UBND xã Vĩnh Lập;

+ Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 12/01/2023 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách năm 2023;

+ Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 06/02/2023 về tự kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính năm 2023;

+ Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 07/02/2023 về việc triển khai, thực hiện công tác Thi đua, khen thưởng năm 2023 gắn liền với nhiệm vụ CCHC năm 2023.

+ Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 10/02/2023 về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023;

+ Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 10/3/2023 về kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2023;

+ Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 16/3/2023 về việc triển khai thực hiện công tác dân vận chính quyền năm 2023;

+ Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 16/3/2023 về chuyển đổi số trên địa bàn xã năm 2023;

+ Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 18/3/2023 về cải thiện, nâng cao chỉ số Cải cách hành chính xã Vĩnh Lập năm 2023;

+ Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 30/3/2023 về rà soát đơn giản hóa thủ tục hành chính năm 2023 trên địa bàn xã Vĩnh Lập;

+ Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 24/4/2023 về công tác văn thư, lưu trữ năm 2023;

+ Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 25/5/2023 về việc khắc phục sau kiểm tra cải cách hành chính nhà nước.

+ Tiếp tục chỉ đạo thực hiện các kế hoạch: Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 18/8/2021 về nâng cao chất lượng cải cách thủ tục hành chính xã Vĩnh Lập giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 09/11/2021 về việc thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn xã Vĩnh Lập; Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 18/11/2021 về việc triển khai phong trào thi đua “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025”; Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 31/12/2021 về Thực hiện cải cách hành chính nhà nước Xã Vĩnh Lập giai đoạn 2021 – 2025; Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 28/12/2022 về việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn xã Vĩnh Lập.

- Ban hành nhiều Quyết định, Quyết định kèm theo Quy chế:

+ Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 02/12/2022 về việc ban hành Quy chế Thi đua – Khen thưởng;

+ Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 04/01/2023 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023 (*Có quy chế chi tiêu nội bộ năm 20232 kèm theo Quyết định*);

+ Quy chế số 05/QCTS-UBND ngày 05/01/2023 về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước năm 2023;

+ Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 12/3/2023 về việc ban hành Chương trình thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023 (*Có chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023 kèm theo Quyết định*);

+ Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 04/5/2023 về việc Kiện toàn Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo cơ chế “Một cửa” thuộc UBND xã Vĩnh Lập (*Kèm theo Danh sách phân công thực hiện nhiệm vụ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả xã Vĩnh Lập*).

+ Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 04/5/2023 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính năm 2023;

+ Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 04/5/2023 về việc kiện toàn Ban biên tập Trang thông tin điện tử xã Vĩnh Lập;

+ Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 04/5/2023 về việc kiện toàn Ban chỉ đạo Chuyển đổi số xã Vĩnh Lập;

+ Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 03/7/2023 về việc ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã Vĩnh Lập.

+ Tiếp tục chỉ đạo thực hiện xuyên suốt các Quy chế như: Quy chế phối hợp công tác giữa HĐND-UBND và Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Quy chế dân chủ trong hoạt động của UBND xã, Quy chế làm việc của UBND xã, Quy chế giải quyết công việc giữa các bộ phận chức năng của UBND xã với thôn, Quy chế giải quyết công việc giữa các bộ phận chức năng của UBND xã với khu dân cư nhiệm kỳ 2021-2026; Quy chế tổ chức, hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế Một cửa xã Vĩnh Lập; Quy chế hoạt động Trang thông tin điện tử xã

- Liên tục rà soát các thủ tục hành chính và ban hành các thông báo liên quan đến các thủ tục hành chính như:

+ Thông báo về danh mục các thủ tục hành chính thực hiện tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Vĩnh Lập như: Thông báo số 08/TB-UBND ngày 15/02/2023; Thông báo số 09/TB-UBND ngày 16/02/2023; Thông báo số 11/TB-UBND ngày 10/3/2023; Thông báo số 24/TB-UBND ngày 26/4/2023;

Thông báo số 28/TB-UBND ngày 23/5/2023; Thông báo số 41/TB-UBND ngày 18/7/2023; Thông báo số 52/TB-UBND ngày 21/8/2023.

+ Thông báo số 21/TB-UBND ngày 14/4/2023 về mức thu phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã Vĩnh Lập; Thông báo số 43/TB-UBND ngày 27/7/2023 về việc công khai danh mục thủ tục hành chính quy định mức thu lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Vĩnh Lập.

+ Thông báo số 22/TB-UBND ngày 26/4/2023 về việc niêm yết công khai danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của cấp xã theo Quyết định số 696/QĐ-UBND ngày 18/4/2023, Thông báo số 23/TB-UBND ngày 26/4/2023 về việc niêm yết công khai danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã theo Quyết định số 698/QĐ-UBND ngày 18/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương và thực hiện tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND xã Vĩnh Lập.

- Trên cơ sở thực hiện theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của tỉnh, huyện UBND xã triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính theo đúng quy định.

Sau khi có Quyết định của UBND huyện về công bố kết quả đánh giá, xếp loại Chỉ số cải cách hành chính năm 2022, UBND xã Vĩnh Lập thông báo Quyết định tới từng cán bộ, công chức, tổ chức họp đánh giá, rút kinh nghiệm. UBND xã đã chỉ đạo các cán bộ, công chức thuộc UBND xã rà soát các tiêu chí mình phụ trách, đưa ra những giải pháp cụ thể cho từng tiêu chí để khắc phục những tồn tại, hạn chế qua kết quả đánh giá, xếp loại Chỉ số Cải cách hành chính năm 2022 của xã. Đồng thời đặc biệt quan tâm hơn nữa đến Công tác chỉ đạo, điều hành và trong việc xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số (*Năm 2022, chỉ số 2 lĩnh vực này đạt dưới 75%*).

Chỉ đạo, điều hành, quán triệt đến từng cán bộ, công chức nghiêm túc thực hiện những nội dung trong kế hoạch cải cách hành chính của UBND xã; Nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước ở địa phương, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân; hạn chế các tiêu cực xảy ra trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính; đồng thời đã tổ chức, tuyên truyền qua các phương tiện đài truyền thanh xã, trang tin điện tử của xã, qua các hội nghị, công khai đầy đủ các thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa, trên trang tin điện tử của xã, đưa các thủ tục hành chính ra tiếp nhận và giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, tuyên truyền hướng dẫn nhân dân nộp hồ sơ online, tiếp nhận giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến.

Có 62 tin bài được đăng tin trên Trang thông tin điện tử của xã với các nội dung phong phú, khác nhau về các hoạt động kinh tế, chính trị của địa phương.

Số lượng người được tiếp nhận thông tin tuyên truyền về CCHC là 7280 lượt người.

- Đánh giá vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ CCHC theo Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của UBND tỉnh ban hành quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước về thực hiện công tác CCHC; Quyết định số 29/2018/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của UBND tỉnh:

+ Chủ tịch UBND xã thực hiện nghiêm túc công tác xây dựng và chỉ đạo thực hiện kế hoạch CCHC hàng năm theo quy định của pháp luật theo chức năng, nhiệm vụ của UBND xã; Chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch tuyên truyền các nội dung CCHC đến cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp thông qua việc niêm yết công khai các quy định, thủ tục hành chính, giấy tờ, hồ sơ, mức thu phí, lệ phí và thời gian giải quyết các loại công việc tại Bộ phận Một cửa, bộ phận chuyên môn; tuyên truyền qua Đài truyền thanh, qua các cuộc họp giao ban, hội nghị... Chỉ đạo công chức phụ trách thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định về CCHC bảo đảm về thời gian, nội dung, chất lượng. Tổ chức tự kiểm tra, và đánh giá mức độ thực hiện, gắn kết quả thực hiện CCHC với công tác thi đua khen thưởng và việc phân loại đánh giá cán bộ, công chức. Chỉ đạo việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật do UBND xã ban hành; Thực hiện công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật. Tổ chức thực hiện nghiêm túc việc công khai, cập nhật kịp thời Bộ thủ tục hành chính và niêm yết theo quy định.

+ Thực hiện quy chế làm việc của UBND xã nhiệm kỳ 2021-2026; Quy chế phối hợp trong giải quyết công việc giữa các bộ phận chuyên môn với khu dân cư; Quản lý, sử dụng biên chế được giao đúng quy định. Thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách đúng, đầy đủ, kịp thời. Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách, nâng cao kỷ luật, kỷ cương, tinh thần, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức. Bố trí công chức làm việc tại Bộ phận một cửa, ban hành quy chế hoạt động của Bộ phận một cửa theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

- Số lượng các cuộc họp của cơ quan về công tác CCHC và các nội dung liên quan đến CCHC là 14 cuộc họp. Công tác cải cách hành chính được chỉ đạo lồng ghép trong các cuộc họp giao ban của UBND xã để chỉ đạo các bộ phận

chuyên môn thực hiện nghiêm túc kế hoạch cải cách hành chính đã ban hành từ đầu năm.

- Tự kiểm tra việc thực hiện vai trò trách nhiệm của Lãnh đạo, cán bộ, công chức trong quá trình thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo định kỳ và theo yêu cầu về công tác CCHC.

- Thực hiện có hiệu quả Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông ; Thực hiện “Quy chế tổ chức và hoạt động Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc UBND xã”, trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông...

- Tổ chức niêm yết công khai các TTHC cấp xã do UBND tỉnh ban hành tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông của UBND xã.

- Tiếp tục triển khai thực hiện áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 tại UBND xã.

3. Về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính nhà nước

Duy trì thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 24/CT-UBND ngày 15/11/2016 của UBND tỉnh Hải Dương về tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính; UBND xã đã xây dựng Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 10/01/2023 về thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2023, đồng thời quán triệt, triển khai đối với Cán bộ, công chức việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở và sử dụng có hiệu quả thời giờ làm việc; cụ thể hóa trách nhiệm của từng cá nhân, đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, bảo đảm cấp dưới phục tùng sự lãnh đạo, chỉ đạo và chấp hành nghiêm chỉnh các quyết định của cấp trên.

4. Về kiểm tra CCHC

- Việc thực hiện công tác kiểm tra về CCHC và đặc biệt là tăng cường giám sát của lãnh đạo UBND xã đối với hoạt động của cán bộ, công chức xã trong thực thi công vụ hàng ngày nói chung, đặc biệt đối với hoạt động của công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả xã được thực hiện thường xuyên dưới sự quản lý, điều hành trực tiếp của Chủ tịch và Phó Chủ tịch UBND xã; phương thức kiểm tra, giám sát trực tiếp, qua hoạt động trên Trang thông tin điện tử xã, thực hiện ứng dụng dịch vụ công trực tuyến và thông qua phản ánh của công dân, tổ chức khi đến giao dịch với công chức xã;

- Nhờ thực hiện công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên liên tục kết hợp sự quản lý chặt chẽ của tập thể lãnh đạo UBND xã, nên trong Quý III năm

2023 tại cơ quan xã không có trường hợp nào vi phạm quy trình trong tiếp nhận, giao dịch, thụ lý giải quyết TTHC và công tác CCHC nói chung.

5. Về công tác tuyên truyền CCHC

Công tác tuyên truyền về cải cách hành chính được thực hiện đảm bảo theo tinh thần Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 30/12/2022 về tuyên truyền CCHC năm 2023. Trong Quý III năm 2023, UBND xã đã thực hiện 15 lượt tuyên truyền trên hệ thống Đài truyền thanh và 21 lượt tuyên truyền được biên tập thành bài viết đăng tải trên Trang TTĐT xã; nội dung tuyên truyền chủ yếu tập trung văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện, giải quyết TTHC của các cấp; các kế hoạch về thực hiện công tác CCHC năm 2023 của UBND xã và việc đẩy mạnh và nâng cao tinh thần, trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức xã.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

- Công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật được duy trì thực hiện đảm bảo nghiêm túc và đúng quy trình. Việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật được triển khai thực hiện ngay từ đầu năm, UBND xã đã ban hành Kế hoạch về tự kiểm tra và rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Vĩnh Lập năm 2023.

Từ đầu năm đến nay hệ thống văn bản do UBND xã ban hành đảm bảo đúng chức năng, thẩm quyền, thể thức, nội dung và được rà soát chặt chẽ nên chưa có văn bản nào thuộc đối tượng kiểm tra, xử lý theo quy định của Bộ Tư pháp.

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Kiểm soát, rà soát TTHC: Công tác kiểm soát, rà soát, đánh giá thủ tục hành chính được thực hiện chặt chẽ. Trên cơ sở căn cứ quy định danh mục hệ thống thủ tục hành chính cấp xã, UBND xã đã xây dựng và triển khai thực hiện. Theo đó công tác kiểm tra, rà soát, đánh giá thủ tục hành chính đã được cán bộ phụ trách đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính thực hiện thường xuyên.

Trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện, UBND xã nhận thấy bộ hồ sơ thủ tục hiện nay được áp dụng cơ bản phù hợp, chưa phát sinh vấn đề gì lớn hay rườm rà trong việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục cho tổ chức, cá nhân.

- Về công khai TTHC: UBND xã Vĩnh Lập đã tiến hành việc niêm yết bộ danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã tại Bộ phận một cửa xã và trên trang Thông tin điện tử của xã đảm bảo theo quy định tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân khi đến giao dịch.

- Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và triển khai Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ:

+ UBND xã tiếp tục duy trì bộ phận một cửa theo QĐ số 102/QĐ-UBND ngày 05/8/2021 trong giải quyết TTHC, bố trí công chức giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ đảm bảo đúng quy định gồm có 6 cán bộ, công chức, trong đó đồng chí Chủ tịch UBND xã làm Trưởng bộ phận, đồng chí Phó Chủ tịch UBND xã làm Phó Trưởng bộ phận, các thành viên gồm: công chức Văn phòng HĐND-UBND, Tư pháp – Hộ tịch, Lao động TB&XH, Địa chính – Xây dựng.

UBND xã đã xây dựng, bố trí phòng tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, xây dựng quy chế làm việc đối với bộ phận thực hiện tiếp nhận và trả kết quả. Công chức chuyên môn được trang bị tương đối đầy đủ những cơ sở vật chất phục vụ cho công việc.

Việc tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính tại địa phương chủ yếu trả kết quả trong ngày, trả kết quả trước hạn. Việc thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thực hiện 100% trên phần mềm dịch vụ công.

- Bộ phận một cửa đã thực hiện các lĩnh vực thuộc thẩm quyền. Đến nay việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ theo đúng quy định, số lượng được giải quyết đúng hạn đạt 100%.

Về kết quả tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trong giao dịch với công dân, tổ chức trong Quý III năm 2023 cụ thể như sau:

S T T	Loại hồ sơ	Tổng số hồ sơ tiếp nhận	Hồ sơ đã giải quyết			Hồ sơ chưa giải quyết			Hồ sơ trả lại do không đủ điều kiện giải quyết
			Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số hồ sơ	Trong hạn	Quá hạn	
1	Hộ tịch	68	68	0	0	0	0	0	0
2	Nuôi con nuôi	1	1	0	0	0	0	0	0
3	Chứng thực	329	328	0	0	0	0	0	1
4	Bảo trợ xã hội	4	3	0	0	0	0	0	1
5	Người có công	13	3	2	0	0	0	0	7
TỔNG CỘNG		415	403	2	0	0	0	0	9

Trong Quý III năm 2023, UBND xã không nhận được phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC.

+ Về chất lượng giải quyết TTHC: được thực hiện đảm bảo thời gian, đúng thẩm quyền, đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Tiếp tục ổn định và tăng cường hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước tại cơ sở. Hiện UBND xã có 18 cán bộ, công chức và 05 chiến sỹ công an chính quy.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức: Việc đánh giá cán bộ, công chức, viên chức được UBND họp và đánh giá nghiêm túc; Cán bộ công chức được bố trí công việc theo đúng chuyên môn đào tạo, phát huy tốt năng lực của cán bộ công chức, viên chức.

Tình hình sử dụng biên chế được giao: Việc sử dụng biên chế được giao theo Quyết định số 41/2020/QĐ-UBND ngày 21/7/2020 của UBND tỉnh giao về số lượng biên chế cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh Hải Dương. UBND xã đã sử dụng biên chế được giao đảm bảo đúng số lượng vị trí làm việc theo Đề án số 01 - ĐA/TU của Tỉnh ủy.

Việc xây dựng quy chế làm việc của UBND: Ngay từ đầu nhiệm kỳ, UBND xã đã ban hành Quy chế làm việc nhiệm kỳ 2021-2026; UBND xã đã xây dựng quy chế làm việc phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Từ đó, phát huy vai trò lãnh đạo của tập thể, đề cao vai trò trách nhiệm cá nhân của Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên UBND trong chỉ đạo, điều hành, sâu sát đến từng khu dân cư, đã góp phần tích cực vào việc thực hiện tốt các chỉ tiêu, kế hoạch năm của địa phương đã đề ra; tập thể cán bộ, công chức UBND xã luôn có sự đoàn kết nhất trí cao trong quản lý, điều hành các hoạt động quản lý Nhà nước, từ đó có nâng cao được ý thức, trách nhiệm của mỗi thành viên UBND và cán bộ, công chức...

- Việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên UBND và cán bộ, công chức đảm nhiệm các chức danh, công việc theo quy định: UBND xã đã bám sát quy chế làm việc của UBND để phân công giải quyết công việc theo đúng thẩm quyền, theo sự phân công của UBND, Chủ tịch UBND theo Điều 35, 36 Luật tổ chức chính quyền địa phương; Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ; Luật cán bộ, công chức năm 2008. Chính vì vậy công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ có nhiều chuyển biến tích cực, đã thể hiện được tính nghiêm túc trong việc giữ gìn kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Việc tổ chức thực hiện, đánh giá tình hình phân cấp quản lý nhà nước trên các lĩnh vực: tổ chức bộ máy và công tác cán bộ, quản lý đất đai, xây dựng,

quản lý tài sản, ngân sách, quy hoạch, kế hoạch: được UBND xã thực hiện theo thẩm quyền được quy định tại Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính Phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019 và các văn bản chỉ đạo của cấp trên...

- Kết quả thực hiện Đề án số 01 - ĐA/TU về sắp xếp kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị xã, phường, kết quả sắp xếp đội ngũ cán bộ không chuyên trách cấp xã và thôn, khu dân cư: UBND xã đã thực hiện bố trí, sắp xếp kiêm nhiệm đảm bảo theo quy định của UBND tỉnh. Cụ thể như sau:

+ Cán bộ, công chức: 18 người;

+ Người hoạt động không chuyên trách xã: 08 người đảm nhiệm, các chức danh còn lại là kiêm nhiệm.

+ Người hoạt động ở thôn: (có 04 thôn): 03 người đảm nhiệm các chức danh/ thôn.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Tình hình sử dụng, quản lý biên chế được giao; Việc phân công cán bộ, công chức đảm nhiệm các vị trí việc làm: UBND xã thực hiện đúng quy định theo Đề án số 01 - ĐA/TU của Tỉnh ủy.

- Chất lượng cán bộ, công chức:

+ Đại học 16/18 đ/c = 88,9%;

+ Trung cấp 02/18 đ/c = 11,1%;.

- Công tác phối hợp cử đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức hàng năm và kết quả đánh giá cán bộ công chức hàng năm: Trong quý III đã cử trên 20 lượt cán bộ, công chức, cán bộ thuộc các đoàn thể, Trưởng, Phó trưởng khu dân cư đi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ do Tỉnh, huyện tổ chức.

Năm 2022 cán bộ, công chức và người lao động xã có 10/16 đồng chí được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt tỷ lệ 62,5%, 16/16 đồng chí đạt lao động tiên tiến = 100%, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 06/16 = 37,5%; Đề nghị Chủ tịch UBND huyện tặng giấy khen tập thể lao động UBND xã và 02 cá nhân;

- Công tác xử lý những vi phạm của cán bộ, công chức, viên chức trong thi hành nhiệm vụ được giao: Từ đầu năm đến thời điểm hiện tại không có cán bộ, công chức bị xử lý do vi phạm trong thi hành nhiệm vụ.

Cán bộ, công chức nghiêm túc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính theo Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 05/01/2021 và chấp hành tốt kỷ luật trong thực thi công vụ, giờ giấc làm việc nghiêm túc, không có tình trạng nhễ nhại,

gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; thực hiện nghiêm túc quy định về việc đeo thẻ đối với cán bộ, công chức, viên chức theo nội dung Công văn số 873/SNV-CCVC ngày 15 tháng 12 năm 2016 của Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương.

5. Cải cách tài chính công:

- Xây dựng và cập nhật quy chế chi tiêu nội bộ: UBND xã căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, để phục vụ công tác quản lý và điều hành ngân sách, UBND xã đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023 (*Quy chế này được ban hành kèm theo Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 04/01/2023 của UBND xã về việc Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023*).

- Công khai và minh bạch trong quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định: UBND xã thực hiện công khai ngân sách theo thông tư 343/2016/TT-BTC. Công khai minh bạch trong quản lý sử dụng tài sản công theo quy định tại thông tư 114/2017/TT-BTC. Hàng năm thực hiện kiểm kê tài sản thường xuyên và định kỳ, có báo cáo, biên bản kiểm kê, có sổ theo dõi tài sản chung gửi cơ quan cấp trên. UBND xã đã xây dựng quy chế quản lý, sử dụng tài sản công tại UBND xã năm 2023 (*Quy chế này được ban hành kèm theo Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 09/01/2022 của UBND xã về việc Ban hành Quy chế sử dụng tài sản công xã Vĩnh Lập năm 2023*).

- Kết quả thực hiện công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí: UBND đã xây dựng kế hoạch về tổ chức tuyên truyền, phổ biến thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023; Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và Luật phòng, chống tham nhũng với các nội dung: Triển khai thực hiện Chương trình, Kế hoạch hành động của các cấp uỷ đảng, chính quyền về thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí; việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; đặc biệt trên các lĩnh vực như: Quản lý đất đai; khai thác tài nguyên; các công trình, dự án đầu tư xây dựng do vậy các hành vi vi phạm về tham nhũng không xảy ra. UBND xã đã xây dựng chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí xã Vĩnh Lập năm 2023 (*Chương trình này được ban hành kèm theo Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 12/3/2023 của UBND xã về việc Ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí xã Vĩnh Lập năm 2023*).

- Những đổi mới trong công tác quản lý tài chính ngân sách: UBND xã đã áp dụng công nghệ thông tin vào thực tiễn như sử dụng phần mềm kế toán Misa, phần mềm quản lý tài sản, phần mềm quản lý tài chính, phần mềm hỗ trợ kê khai thuế, phần mềm hỗ trợ kê khai bảo hiểm, phần mềm dịch vụ công trực tuyến Tài chính - Kho bạc, phần mềm báo cáo tài chính, phần mềm thực hiện ký

chữ ký số..., giúp việc lưu trữ dữ liệu và cung cấp thông tin nhanh chóng, chính xác.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Đảm bảo trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ cho các công tác chuyên môn trong cơ quan.

Phạm vi, mức độ và hiệu quả triển khai ứng dụng hệ thống phần mềm quản lý và điều hành phục vụ công tác điều hành và giải quyết công việc của cơ quan đảm bảo chất lượng, hiệu quả cao.

- Tiếp tục triển khai xây dựng chính quyền điện tử của cơ quan ở địa phương.

- Hướng dẫn người dân lập tài khoản cá nhân, nộp hồ sơ trực tuyến, kết quả tiếp nhận hồ sơ trực tuyến trong Quý III đạt 96,6%. Thực hiện số hoá hồ sơ TTHC khi tiếp nhận, số hoá kết quả giải quyết TTHC đạt tỷ lệ cao (gần 100%). Thực hiện chứng thực điện tử cho công dân có nhu cầu. 100% các thủ tục hành chính được tiếp nhận, trao đổi, giải quyết trên môi trường điện tử.

Việc cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử, mức độ sử dụng thư điện tử công vụ phục vụ công việc tại địa phương về cơ bản đảm bảo chỉ tiêu đề ra.

- Việc xây dựng và duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001:15 vào hoạt động tại địa phương từ năm 2018 được duy trì tốt tại các ban ngành của địa phương.

7. Tình hình tổ chức, hoạt động và thực hiện phân cấp quản lý:

UBND xã được xác định là cơ quan quản lý hành chính nhà nước ở địa phương, có trách nhiệm trực tiếp quản lý tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng... trên địa bàn địa phương. Đồng thời, UBND chủ động đề xuất các định hướng phát triển kinh tế - xã hội để Hội đồng nhân dân xem xét. UBND có các ngành, đoàn thể, các công chức chuyên môn quản lý các ngành, lĩnh vực ở địa phương đảm bảo nguyên tắc kết hợp quản lý theo ngành. Thực hiện việc phân cấp rõ ràng trong quản lý: cấp trên giao nhiệm vụ cho cấp dưới, cấp dưới phục tùng, tham mưu cho cấp trên. Việc giao nhiệm vụ cho từng cán bộ, công chức đảm bảo việc thực hiện đúng nhiệm vụ và tự chịu trách nhiệm đối với lĩnh vực mình phụ trách.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt tích cực:

- Cải cách TTHC, giải quyết TTHC đã tạo điều kiện thuận lợi trong giải quyết các công việc của công dân và tổ chức. Tính công khai, minh bạch, dân chủ trong hoạt động quản lý nhà nước tại địa phương.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức ngày càng được nâng lên, đặc biệt là trình độ chuyên môn, kiến thức quản lý nhà nước, kỹ năng hành chính; khả năng xử lý, giải quyết công việc ngày một tốt hơn đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý nhà nước trên địa bàn.

- Công tác quản lý, sử dụng đội ngũ CBCC đã đi vào nề nếp; trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức đã được nâng lên một bước. Năng lực cán bộ, đặc biệt là người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền ngày càng được phát huy.

- Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân được thuận lợi.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành góp phần đẩy mạnh hiện đại hóa hành chính, nâng cao chất lượng, giảm thời gian, chi phí giải quyết TTHC cho người dân.

2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

- *Lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính:* Bộ TTHC dùng chung đối với cấp xã của UBND Tỉnh ban hành thường xuyên thay đổi, vì vậy việc bổ sung, niêm yết có thời điểm chưa kịp thời.

- *Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước:* đối với cấp xã số lượng biên chế ngày càng theo chiều hướng giảm, khối lượng công việc lớn do đó làm ảnh hưởng đến chất lượng giải quyết công việc.

- *Về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số:* Trang thiết bị làm việc vẫn còn thiếu nên việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích và duy trì áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo quy trình ISO 9001:2015 vào hoạt động khó thực hiện; Một số cán bộ, công chức tuổi cao không kịp tiếp cận công nghệ thông tin;

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM 3 THÁNG CUỐI NĂM 2023

1. Tập trung đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu trên các lĩnh vực: Thể chế và cải cách thủ tục hành chính; tổ chức bộ máy, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức xã; tiếp tục đẩy mạnh cải cách tài chính công và hiện đại hóa hành chính. Đẩy mạnh công khai, minh bạch các quy định của Nhà nước và bố trí cán bộ, công chức đủ phẩm chất, năng lực theo yêu cầu công việc; đồng thời tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên các phương tiện hiện có trên địa bàn, phục vụ kịp thời nhu cầu thông tin chính thống cho nhân dân nắm bắt. Thông qua các buổi họp

dân ở các thôn cũng như các hội nghị tại xã để thông tin chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước đi vào cuộc sống của người dân, để nhân dân được tiếp cận nhanh tất cả các vấn đề.

3. Tiếp tục rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật thuộc các lĩnh vực theo thẩm quyền của xã; xây dựng và hoàn thiện các quy định đảm bảo đồng bộ, đầy đủ, kịp thời, minh bạch và phù hợp với các Luật, Nghị định của Chính phủ, văn bản hướng dẫn của cấp tỉnh, huyện. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, rà soát việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn xã; đảm bảo tất cả thủ tục hành chính được kiểm soát chặt chẽ và phải được niêm yết công khai, rõ ràng, minh bạch, chính xác.

4. Tiếp tục cập nhật, niêm yết đầy đủ kịp thời các thủ tục hành chính mới ban hành hoặc được sửa đổi, bổ sung, thay thế. Tổ chức thực hiện nghiêm các thủ tục hành chính đã được công bố, công khai; thực hiện kiểm soát chặt chẽ việc thực thi các thủ tục hành chính.

Kịp thời tiếp nhận và xử lý những phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân; tiến tới thực hiện tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trên Trang thông tin điện tử của xã. Công khai chuẩn mực các quy định hành chính để nhân dân, các tổ chức xã hội giám sát việc thực hiện.

5. Tiếp tục hoàn thiện quy định về quản lý và sử dụng CBCC của xã nhằm từng bước đưa công tác này đi vào nề nếp, khoa học, theo đúng quy định của Luật Cán bộ, công chức bảo đảm sự phát triển ổn định, bền vững của đội ngũ công chức trong thời gian tới.

6. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan trong việc chỉ đạo thực hiện công tác cải cách tổ chức bộ máy. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, rà soát và kiện toàn tổ chức bộ máy thuộc bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ; nghiêm túc chấp hành Quy chế tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa tại xã; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

7. Thực hiện nghiêm túc, kịp thời, đầy đủ và có hiệu quả các chế độ chính sách về tài chính ngân sách theo quy định. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả kinh phí ở tại cơ quan do cấp trên phân bổ đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

8. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước; đội ngũ cán bộ, công chức, thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử trong công vụ, đảm bảo dữ liệu điện tử phục vụ các hoạt động trong cơ quan. Sử dụng và khai thác tốt Trang thông tin điện tử xã; áp dụng và duy trì tốt hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại cơ quan xã.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Với những hạn chế, khó khăn đặt ra, trong thời gian tới, ngoài sự nỗ lực, trách nhiệm của địa phương trong thực hiện CCHC thì rất cần sự quan tâm, hỗ trợ kịp thời từ cấp trên về đầu tư kinh phí xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc, ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan; thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức phụ trách công tác CCHC, cán bộ làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả góp phần giúp địa phương thực hiện hiệu quả công tác CCHC.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính Quý III năm 2023, phương hướng nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2023 của UBND xã Vĩnh Lập.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- TT Đảng ủy- HĐND- UBND xã;
- Công chức chuyên môn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Đạt

PHỤ LỤC
THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
Quý III NĂM 2023 CỦA UBND XÃ VĨNH LẬP

Biểu mẫu 1
Công tác chỉ đạo điều hành CCHC

STT	Chỉ tiêu thống kê (sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành (Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)	Văn bản	41	
2.	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm (Lũy kế đến thời điểm báo cáo)	%	92	
2.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	25	
2.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	23	
3.	Kiểm tra CCHC			
3.1.	Số bộ phận chuyên môn đã kiểm tra	Bộ phận	0	
3.2.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề qua kiểm tra	%		
3.2.1.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề		
3.2.2.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		
4.	Thực hiện nhiệm vụ của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao			
4.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	35	
4.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	35	
4.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ		
4.4.	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ		
5.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức	Có = 1; Không = 0	1	
5.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Phiếu	415	
5.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	2	
6.	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	1	

Biểu mẫu 2
Cải cách thể chế

STT	Chỉ tiêu thống kê (sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Tổng số Văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) do địa phương ban hành			
	Số VBQPPL do cấp xã ban hành Văn bản	Văn bản	0	
2.	Kiểm tra, xử lý VBQPPL			
2.1.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền của cấp tỉnh	Văn bản	0	
2.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%	0	
2.2.1.	<i>Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra</i>	<i>Văn bản</i>	<i>0</i>	
2.2.2.	<i>Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong</i>	<i>Văn bản</i>	<i>0</i>	
3.	Rà soát VBQPPL			
3.1.	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh	Văn bản	0	
3.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	0	
3.2.1.	<i>Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát</i>	<i>Văn bản</i>	<i>0</i>	
3.2.2.	<i>Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong</i>	<i>Văn bản</i>	<i>0</i>	

Biểu mẫu 3
Cải cách thủ tục hành chính

STT	Chỉ tiêu thống kê (sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Thống kê TTHC	Thủ tục		
1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	122	
1.2.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	07	
1.3.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	04	
1.4	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại địa phương	Thủ tục	122	
	<i>Số TTHC cấp xã (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)</i>	<i>Thủ tục</i>	<i>151</i>	
2.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
2.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	0	
2.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	38	
2.3.	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thủ tục		
3.	Kết quả giải quyết TTHC			
3.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		
3.1.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>		
3.1.2.	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>		
3.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100	

3.2.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	405	
3.2.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	405	
3.3.	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%	100	
3.3.1.	Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)	PAKN	0	
3.3.2.	Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN	0	

Cải cách bộ máy hành chính nhà nước

STT	Chỉ tiêu thống kê (sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy			
	UBND cấp xã đã hoàn thành việc sắp xếp cơ cấu tổ chức và bố trí các bộ phận chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	Hoàn thành Chưa hoàn thành	Hoàn thành	
2.	Số liệu về biên chế cán bộ, công chức			
2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	18	
2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	18	
2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	0	
2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	0	

Biểu mẫu 5
Cải cách chế độ công vụ

STT	Chỉ tiêu thống kê (sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Vị trí việc làm của cán bộ, công chức			
	Số cán bộ, công chức được bố trí, sắp xếp theo đúng quy định của VTVL và cơ cấu ngạch công chức	Số lượng CB,CC	18	
2.	Tuyển dụng công chức			
2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
2.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	0	
3.	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền).			
3.1.	Số lãnh đạo cấp xã bị kỷ luật	Người	0	
3.2.	Số công chức bị kỷ luật	Người	0	

Biểu mẫu 6

Cải cách tài chính công

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Tỷ lệ thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công	%	0	
1.1.	Kế hoạch được giao	Triệu đồng	430	
1.2.	Đã thực hiện	Triệu đồng	0	
2.	Kết quả thu ngân sách nhà nước			
2.1.	Kế hoạch được giao	Triệu đồng	1.033	
2.2.	Đã thực hiện	Triệu đồng	1.545	

Xây dựng chính quyền điện tử, Chính quyền số

STT	Chỉ tiêu thống kê (sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản mới nhất	Chưa = 0 Hoàn thành = 1	0	
2.	Xây dựng và vận hành Hệ thống họp trực tuyến <i>Liên thông 2 cấp: Từ UBND tỉnh đến 100% UBND các huyện.</i> <i>Liên thông 3 cấp: Từ UBND tỉnh đến 100% UBND cấp huyện, cấp xã.</i>	Chưa có = 0 2 cấp = 1 3 cấp = 2	1	
3.	Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	%	100	
4.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
4.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã		Đã thực hiện	
	<i>UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện.</i>	Đã thực hiện Chưa thực hiện	Đã thực hiện	
4.2.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của địa phương (<i>Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử.</i>)	%	90	
	<i>Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp xã</i>	%	90	
4.3.	Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
	<i>UBND xã đã kết nối liên thông với Hệ thống</i>	Đã thực hiện Chưa thực hiện	Đã thực hiện	
5.	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến			
5.1.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3	%	78,5	
5.1.1.	<i>Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3</i>	<i>Thủ tục</i>	106	
5.1.2.	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3</i>	<i>Thủ tục</i>	62	
5.1.3.	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến</i>	<i>Thủ tục</i>		
5.2.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	%	32,5	
5.2.1.	<i>Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4</i>	<i>Thủ tục</i>	44	
5.2.2.	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4</i>	<i>Thủ tục</i>		

	4			
5.2.3.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục		
5.3.	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%	78,5	
5.3.1.	Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 của địa phương	Thủ tục	106	
5.3.2.	Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	106	
5.4.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)	%	74	
5.4.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)	Hồ sơ	415	
5.4.2.	Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến	Hồ sơ	401	
5.5.	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	100	
5.5.1.	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)	Thủ tục		
5.5.2.	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh.	Thủ tục		